

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-PT
Ngày: 29/01/2019
V/v: Yêu cầu bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng và
công khai xin lỗi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị A Vi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử công khai phúc thẩm vụ án thụ lý số 69/2018/TLPT-DS ngày 26/7/2018 về “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và công khai xin lỗi*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 93/2018/QĐPT- DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Phương M – sinh năm: 1970 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Phạm Đình B, sinh năm: 1976 (Hợp đồng ủy quyền ngày 23/02/2017)

Địa chỉ: 14 D1, đường T, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Hiện cư trú: 76/1A, Lê Văn C, P. T, Quận T, TP Hồ Chí Minh.

- Bà Bùi Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1985. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/7/2018) (có mặt).

Địa chỉ: Đường D2 (Nguyễn Gia T), Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M: Luật sư Hồ Nguyên L - thuộc Công ty Luật TNHH MTV T, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số 384/8B đường N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

Ông Nguyễn H, sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Bà Mai Thị A – sinh năm: 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng trú tại Thôn B, xã P, B, tỉnh Bình Phước

Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Bùi Thị Phương M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị Phương M và người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Đình B, bà Bùi Nguyễn Quỳnh N trình bày:

Bà M trước đây là hiệu trưởng trường Tiểu học H, lợi dụng các buổi họp bỏ phiếu tín nhiệm trong trường Tiểu học H, các ông Nguyễn H, ông Nguyễn Ngọc C, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị A và bà Phạm Thị T đã nhiều lần khiêu nạt, tố cáo bà Bùi Thị Phương M nội dung bà M có nhiều sai phạm trong quản lý nhà trường. Ông Đ là Bí thư chi bộ thôn B đã lôi kéo mọi người cung cấp thông tin cho nhà báo Bình Phước sai sự thật và trong các buổi họp tại nhà trường khi có các đoàn Thanh tra về làm việc ông H, bà A dùng những lời lẽ xuyên tạc, tố cáo sai sự thật nhằm vu khống xúc phạm làm mất uy tín, bôi nhọ danh dự của bà M. Bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Ngọc C lợi dụng chỗ đông người trong buổi họp phụ huynh đầu năm đã tuyên truyền sai sự thật nhằm vu khống xúc phạm bà M trong việc thu, chi quỹ hội phụ huynh trong nhà trường. Tất cả sự việc trên cho thấy các ông H, ông C, ông Đ, ông H, bà A và bà T đã vu khống, bịa đặt các nội dung sai sự thật nhằm bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, uy tín làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống cá nhân của bà M. Nay bà M yêu cầu các ông H, bà A, bà T, ông C, ông Đ, ông H phải công khai xin lỗi bà M theo quy định của pháp luật và yêu cầu các ông bà nêu trên phải liên đới bồi thường cho bà một khoản tiền để bù đắp những

tổn thất về tinh thần là 40.000.000 đồng và chi phí thuê luật sư là 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 70.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn H trình bày:

Ông H là nhân viên thư viện của trường Tiểu học H, trong các cuộc họp tại trường ông chỉ đóng góp ý kiến với bà M là Hiệu trưởng nhưng bà M tính tình thường hay nóng nảy trong lúc làm việc và xử lý công việc, bà M đôi lúc có những lời lẽ xúc phạm đến giáo viên cấp dưới của mình, bà M không quan hệ với chính quyền địa phương, chi bộ và ban thôn nơi mình đang công tác, đối với việc thu chi quỹ hội phụ huynh học sinh bà M làm sai nguyên tắc từ năm 2010 đến năm 2015, ngoài ra ông có góp ý kiến đối với nhà trường về địa điểm học tại Đội 6 Đ có 06 học sinh trên một lớp nhiều năm, tuy nhiên đến mùa thi chỉ còn 03 đến 04 học sinh trên một lớp gây khó khăn cho người dạy học về chất lượng và thi đua. Những ý kiến đóng góp nêu trên ông có kiến nghị với Phòng Giáo dục – Đào tạo để xác minh và có hướng giải quyết, qua đó đoàn Thanh tra về làm việc và đã có kết luận về các kiến nghị của ông đối với nhà trường. Nay bà M yêu cầu ông phải liên đới bồi thường số tiền là 70.000.000 đồng và phải công khai xin lỗi bà M thì ông không đồng ý trước yêu cầu của bà M vì ông không xúc phạm danh dự, nhân phẩm gì đến bà M.

Bị đơn bà Mai Thị A trình bày:

Vào ngày 22/7/2015 trong cuộc bỏ phiếu tín nhiệm, bà A có đóng góp ý kiến đối với bà M, tuy nhiên bà không xúc phạm gì đến danh dự, nhân phẩm của bà M mà chỉ đưa ra những ý kiến đóng góp chung trong nhà trường, nhưng sau đó bà M đã tổ chức nhiều cuộc họp và có những lời lẽ xúc phạm đến bà, bà M còn hăm dọa và tuyên bố sẽ làm từng bước để đưa ông ra khỏi ngành giáo dục, sau khi bị bà M xúc phạm nhiều lần thì bà có làm đơn khiếu nại bà M đến UBND huyện B để làm rõ sự việc bà M là Hiệu trưởng trường tiểu học H không xếp loại thi đua học kỳ I năm học 2015, 2016 cho bà, nhiều lần bà M đòi kỷ luật trong khi đó bà A không có sai phạm gì, sau đó bà M ban hành quyết định buộc thôi việc đối với bà. Nay bà M buộc ông phải liên đới bồi thường cho bà M số tiền là 70.000.000 đồng và công khai xin lỗi bà M thì bà không đồng ý.

Bị đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà T làm Hội trưởng Hội phụ huynh học sinh từ năm 2010-2011 của trường tiểu học H, trong cuộc họp ngày 08/9/2016 bà có ý kiến về việc thu chi tài chính của nhà trường trong năm học 2010-2015, bà có yêu cầu nhà trường giải trình số tiền đã thu và chi nhưng bà không xúc phạm gì đến bà M, bà không tuyên truyền điều gì sai sự thật, tuy nhiên bà M mới là người xúc phạm đến bà, sau đó bà có gửi đơn đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm rõ sự việc nêu trên và đã có kết luận về việc này. Nay bà M buộc bà phải liên đới bồi thường số tiền là 70.000.000 đồng và công khai xin lỗi bà M thì bà không đồng ý.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông H làm Trưởng thôn B 02 từ khoảng năm 2010 đến năm 2012 thì ông xin nghỉ việc, khi nhà báo Bình Phước có hỏi ông để làm rõ sự việc của bà M thì ông có cung cấp cho nhà báo Bình Phước biết nhà trường có mở căn tin trong trường học để bán đồ cho học sinh, tuy nhiên việc mở căn tin trên thì có một số phụ huynh không đồng ý, sau đó UBND xã về nhà trường làm việc và không cho mở căn tin nữa. Nay bà M yêu cầu ông phải liên đới bồi thường cho bà M số tiền là 70.000.000 đồng và phải công khai xin lỗi bà M thì ông không đồng ý.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Đ làm Bí thư Chi bộ thôn B 02, khi có nhà báo Bình Phước mời phỏng vấn thì có hỏi ông Nhà trường có quan hệ với chi bộ, ban thôn trong công tác vận động trẻ em đến trường hay không, ông có trả lời cho nhà báo biết từ sau sự việc có đơn và ý kiến của người dân về việc nhà trường mở căn tin vào năm 2011 đến thời điểm làm việc với Nhà báo thì giữa Nhà trường với chi bộ không có quan hệ phối hợp gì, ngoài ra ông không có bất kỳ đơn từ tố cáo gì đến bà M. Ông không mạo danh lãnh đạo nhà trường như lời trình bày của bà M. Nay bà M yêu cầu ông phải liên đới bồi thường cho bà M số tiền là 70.000.000 đồng và công khai xin lỗi bà M thì ông không đồng ý.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C trình bày:

Trước đây ông có con đang theo học tại trường Tiểu học H do cô M làm hiệu trưởng nên ông có biết cô M, khi đó Nhà trường có đề cử ông làm trong Ban đại diện Hội phụ huynh học sinh Trường Tiểu học H trong năm 2013 -2014, sau đó ông có làm Hội trưởng Hội phụ huynh khoảng 06 tháng đầu năm học 2014 đến 2015 rồi ông xin nghỉ, lý do ông xin nghỉ không tiếp tục làm là do cô M đưa cho ông 11 hồ sơ chi tiền với số tiền là 64.000.000 đồng, không có giấy tờ chứng minh, các biên lai do nhà trường giữ, theo yêu cầu của cô M, ông không đồng ý vì chi tiêu vào các khoản gì ông không Đ biết nên ông xin nghỉ làm Hội trưởng Hội phụ huynh học sinh năm đầu năm học 2014 – 2015. Sau đó bên Thanh tra của UBND huyện có đi xác minh ông có cung cấp thông tin ông có làm Hội trưởng Hội phụ huynh học sinh 2014 – 2015, tuy nhiên việc thu chi kinh phí như thế nào do Nhà trường, ông không biết việc này, ngoài ra ông không cung cấp thông tin gì khác. Nay bà M yêu cầu ông phải liên đới bồi thường cho bà M số tiền 70.000.000 đồng và công khai xin lỗi bà M thì ông không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Phương M về việc yêu cầu ông H, bà A, bà T, ông C, ông H và ông Đ phải liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm và chi phí thuê luật sư tổng cộng 70.000.000 đồng và công khai xin lỗi.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 18/5/2018 nguyên đơn bà Bùi Thị Phương M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại và công khai xin lỗi là không xem xét đến các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Đình B, bà Bùi Nguyễn Quỳnh N trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Kết luận thanh tra số 05/KL-UBND ngày 14/10/2016 của UBND huyện B nhưng không xem xét tính đúng sai mà lại xem Kết luận thanh tra số 05/KL-UBND ngày 14/10/2016 là kết luận cuối cùng, chứng cứ giải quyết vụ án là không đúng. Việc thu chi quỹ học sinh mỗi năm đều đã được kiểm tra nhưng Kết luận số 05 cho rằng việc thu chi quỹ học sinh không đúng là sai, Kết luận cho rằng bà M có những phát ngôn không chuẩn mực nhưng không nói rõ là không chuẩn mực như thế nào, có xúc phạm ông H, bà A hay không. Bà T không phải là Đại diện Hội cha mẹ học sinh năm học 2011 – 2012 nhưng bà T lại cho rằng việc thu chi quỹ học sinh không đúng là mạo danh và vu khống bà M. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ ông C có ký vào giấy tờ thu chi quỹ học sinh hay không, chưa làm rõ ông H có phải là Trưởng Thôn, ông Đ có phải là Bí Thư Thôn hay không là chưa thu thập đầy đủ chứng cứ. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là không đúng nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 hủy toàn bộ bản án, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M – Luật sư Hồ Nguyên L trình bày: Chính vì đơn kiến nghị của bị đơn ông H, bà A nên Phòng Giáo dục đào tạo huyện B mới tiến hành thanh tra. Tại Thông báo số 40 ngày 12/11/2015 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện B cũng xác định bà M không có sai phạm gì nên các hành vi của bị đơn là vu khống bà M. Trước đây, Trường tiểu học H cũng làm tờ trình đề nghị Phòng giáo dục đào tạo huyện B xem xét kỷ luật ông H, bà A về việc ông H, bà A có hành vi vu khống bà M và Nhà trường. Tuy nhiên, đến nay UBND huyện B chưa trả lời. Tại Công văn số 956/UBND-TD ngày 28/12/2018 của UBND huyện B có trả lời là xử lý kỷ luật ông H, bà A nhưng không đúng trọng tâm khiếu nại của bà M nên bà đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa để chờ kết quả trả lời của UBND huyện B. Ngoài ra, bà T không phải là Đại diện Hội cha mẹ học sinh năm học 2011 – 2012, ông Đ, ông H không phải là đại diện chính quyền địa phương, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Báo Bình Phước vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là không đúng nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 hủy toàn bộ bản án, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo thẩm quyền.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Việc các bị đơn làm đơn kiến nghị, cung cấp thông tin cho Báo Bình Phước không phải là hành vi vi phạm pháp luật làm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của bà M. Bà M cũng không chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại do bà yêu cầu bồi thường là hậu quả tất yếu do các hành vi của các bị đơn gây ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ, đúng quy định, kháng cáo của bà M là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Bùi Thị Phương M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để chờ UBND huyện B trả lời về việc UBND huyện B có ban hành văn bản xử lý kỷ luật đối với ông Nguyễn H, bà Mai Thị A về hành vi vu khống bà M hay không. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh tại UBND huyện B thì sự việc bà M khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện B theo khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 27 ngày 06/4/2012 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật viên chức, UBND huyện B cũng đã chỉ đạo cho Phòng nội vụ ban hành Công văn số 54 ngày 11/10/2016 hướng dẫn việc xử lý, kỷ luật ông H, bà A thuộc thẩm quyền của Nhà trường và Trường Tiểu học H đã có quyết định số 33, 35 ngày 14/12/2016 xử lý kỷ luật đối với ông H, bà A. Do đó, Công văn số 956/UBND-TD ngày 28/12/2019 của UBND huyện B đã trả lời đúng trọng tâm yêu cầu khiếu nại của bà M nên việc Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà M, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà M cho rằng các bị đơn có những hành vi mạo danh, vu khống bà cụ thể như sau: Ông Nguyễn H thông qua các cuộc họp bỏ phiếu tín nhiệm tại Nhà trường để vu khống bà tính tình nóng nảy dẫn đến 02 nhân viên bảo vệ Nhà trường phải nghỉ việc, nhà trường thu chi quỹ hội cha mẹ phụ huynh học sinh không đúng quy định, đề nghị xóa điểm trường Đ vì không có người học, bà M xúc phạm ông H nhiều lần, ngoài ra ông H còn làm đơn kiến nghị, cung cấp thông tin cho Báo Bình Phước không đúng sự thật; Bà Mai Thị A vu

không bà M không đảm bảo chế độ, không xếp thi đua cho bà A, cung cấp thông tin cho Báo Bình Phước không đúng sự thật; Bà Phạm Thị T mạo danh là Đại diện Hội cha mẹ học sinh năm 2011 – 2012 để vu khống bà M thu 200.000 đồng/học sinh nhưng bà T chỉ được chi mua 01 khung ảnh, số tiền còn lại là bà M mang giấy tờ lên nhờ Bà T ký khống; Ông Nguyễn Ngọc C không phải là Đại diện Hội cha mẹ học sinh nhưng ông C khẳng định bà M đưa ông C ký 11 hồ sơ khống để chi 64.000.000 đồng trong khi ông C không biết việc thu chi; Đối với ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Đ mạo danh chính quyền địa phương, Nhà trường cung cấp thông tin cho Báo Bình Phước về nội dung bà M không quan hệ chính quyền địa phương, không phối hợp trong việc vận động học sinh đến trường là sai sự thật. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, tại cấp phúc thẩm bà M có cung cấp chứng cứ là bản ghi âm cuộc họp ngày 12/7/2018 tại UBND xã P.

Phía bị đơn ông H, bà A thừa nhận ông bà có đóng góp ý kiến cho bà M những nội dung như bà M trình bày, ngoài ra do bà M ban hành các Quyết định xử lý kỷ luật bà A, ông H với hình thức buộc thôi việc, sa thải là trái quy định pháp luật nên ông H, bà A có làm đơn kiến nghị đối với bà M (Biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2017, bút lục 106 – 109). Bị đơn bà T thừa nhận tại buổi họp phụ huynh ngày 08/9/2016 bà có ý kiến với bà M và yêu cầu nhà trường giải trình việc thu chi quỹ học sinh, sau đó bà có làm đơn gửi Thanh tra UBND huyện B làm rõ việc thu chi quỹ học sinh của trường tiểu học H (Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà T ngày 04/4/2017); Bị đơn ông H, ông Đ thừa nhận khi được Báo Bình Phước phỏng vấn các ông có cung cấp thông tin như nội dung như bà M khởi kiện nhưng đó là nội dung phản ánh sự thật, chứ không phải vu khống gì đối với cá nhân bà M, các ông đúng là Thôn trưởng, Bí Thư thôn chứ không mạo danh (Biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2018, bút lục 112 – 113); Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C thừa nhận khi Đoàn thanh tra UBND huyện B về xác minh thì ông chỉ cung cấp thông tin ông là Hội trưởng hội phụ huynh năm học 2014 – 2015, việc thu chi quỹ học sinh trong nhà trường ông không Đ biết (Biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2018 – bút lục 114).

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ thấy rằng: Tại Kết luận thanh tra số 05/KL-UBND ngày 14/10/2016 của UBND huyện B; Báo cáo số 71/BC-ĐTT ngày 16/5/2016 về kết quả thẩm tra, xác minh đơn kiến nghị của bà Mai Thị A; Thông báo kết quả xác minh đơn kiến nghị của ông Nguyễn H ngày 12/11/2015 của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện B; Quyết định kỷ luật công chức số 2889/QĐ0-UBND ngày 07/11/2016 của UBND huyện B đối với bà M có kết luận: Bà M là Hiệu trưởng nhà trường, Bí thư chi bộ nhưng có những phát ngôn không chuẩn mực với nhân viên cấp dưới, việc nhà trường không xếp loại tiết thao giảng cho bà A, không xếp loại thi đua cho ông H, bà A là sai quy định, việc bà M ban hành các Quyết định xử lý kỷ luật bà A, ông H hình thức kỷ luật buộc thôi việc, sa thải là lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trả thù, trù dập người đi khiếu nại, tố cáo mình, chưa đúng theo quy định pháp luật; Tại Thông báo kết quả xác minh đơn kiến nghị

của ông H ngày 12/11/2015 cũng thể hiện: việc ông C cho rằng ông là Hội trưởng Hội phụ huynh nhưng bà M không cho ông biết việc thu chi quỹ hội và nhờ ông C ký các chứng từ là có thật. Tại Báo cáo số 71/BC-ĐTT ngày 16/5/2016 cũng thể hiện bà T từng làm Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2010 – 2011; ông C làm thủ quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2013 – 2014 nhưng vì ông Thìn đi làm ăn xa nên toàn bộ chứng từ chi quỹ học sinh đều do ông C ký.

Như vậy, việc các bị đơn ông H, bà A, bà T, ông C, ông Đ, ông H góp ý, làm đơn kiến nghị đối với bà M và cung cấp thông tin cho Báo Bình Phước về các nội dung nêu trên chỉ là ý kiến phản ánh, đóng góp đối với bà M không phải là hành vi vu khống, bịa đặt trái pháp luật, làm xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà M.

Mặc dù, chứng cứ bà M cung cấp là Bản giải trình băng ghi âm nhưng không thể hiện nội dung gì liên quan đến việc bị đơn ông Đ vu khống, bịa đặt đối với bà M. Bà M cho rằng Kết luận thanh tra số 05/KL-UBND ngày 14/10/2016 của UBND huyện B không phải là kết luận nhưng tại Biên bản xác minh ngày 23/01/2019 UBND huyện B đã xác định Kết luận số 05 kết quả giải quyết trên cơ sở kiến nghị của ông H, bà A cũng như kiến nghị Nhà trường.

[3] Nguyên đơn bà M cho rằng do các bị đơn có hành vi vu khống nêu trên dẫn đến việc bà bị cách chức hiệu trưởng, tư tưởng không ổn định, danh dự, nhân phẩm bị bôi nhọ, bị suy sụp tinh thần dẫn đến tăng huyết áp, hở van tim động mạch chủ, rối loạn tuần hoàn não nhưng bà M không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh thể hiện mối quan hệ nhân quả giữa việc bị đơn góp ý, làm đơn kiến nghị và cung cấp thông tin cho Báo Bình Phước là nguyên nhân gây ra các thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho bà M.

[4] Ngoài ra, Bà M yêu cầu các bị đơn liên đới bồi thường thiệt hại cho bà do bị tổn thất về sức khỏe và bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 40.000.000 đồng nhưng bà M không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh các thiệt hại thực tế đã xảy ra. Đối với yêu cầu bồi thường chi phí thuê luật sư 30.000.000 đồng không phải là thiệt hại theo quy định tại mục II, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Từ những phân tích tại mục [2]; [3]; [4] thấy rằng, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M về việc yêu cầu các bị đơn liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền 70.000.000 đồng và công khai xin lỗi là phù hợp tình tiết khách quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp quy định pháp luật tại Điều 584 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt

hại ngoài hợp đồng. Do đó, kháng cáo của bà M không Đ chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Bà M được miễn nộp tiền án phí.

Quan điểm của người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M là không có cơ sở nên không Đ chấp nhận.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Thị Phương M.

Giữ nguyên quyết định Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 27/4/2018 của Toà án nhân dân huyện B.

Áp dụng Điều 584 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Phương M về việc yêu cầu ông H, bà A, bà T, ông C, ông H và ông Đ phải liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm và chi phí thuê luật sư tổng cộng 70.000.000 đồng và công khai xin lỗi.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Bùi Thị Phương M được miễn nộp án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho bà M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018786 ngày 06/02/2017.

Án phí phúc thẩm: Nguyên đơn bà Bùi Thị Phương M được miễn nộp

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện B;
- CCTHADS huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Hùng